

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán Trường Đại học Đồng Nai

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 525/QĐ-KĐCLGDSG ngày 01/7/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 565/KH-KĐCLGDSG ngày 22/7/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 13 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán Trường Đại học Đồng Nai;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 13 ngày 11/8/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán Trường Đại học Đồng Nai của đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Đồng Nai đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Đồng Nai sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 41/50 tiêu chí (chiếm 82,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Đồng Nai cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Đồng Nai theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Đồng Nai;
- Lưu: VT.



**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

Dương Mộng Hà

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

(Kèm theo Nghị quyết số 64/NQ-HĐKĐCLGD ngày 11/8/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4								
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4				Tiêu chuẩn 8	
Tiêu chí 2.1	3				Tiêu chí 7.5	4	Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 3		Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 2.3	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 3.1	4	Tiêu chí 8.4	4	4,20	5	100
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 3.2	3	Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chí 3.2	3	Tiêu chuẩn 4		Tiêu chuẩn 9							
Tiêu chí 3.3	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	5	4,20	4	80,00		
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.2	3
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.3	5
Tiêu chí 4.2	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4	3,67	4	66,67		
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.5	4
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chuẩn 10	
Tiêu chí 5.1	4	Tiêu chí 5.2	4	Tiêu chí 10.1	4						
Tiêu chí 5.2	4	3,86	6	85,71	Tiêu chí 10.2	4				3,60	3
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 6.1	3	Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 5.5	4	3,86	6	85,71	Tiêu chí 10.5	4	3,60	3	60,00		
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 10.6	3
Tiêu chí 6.1	3				Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chuẩn 11	
Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chí 6.5	4	Tiêu chí 11.1	3						
Tiêu chí 6.3	4	Tiêu chí 6.6	4	Tiêu chí 11.2	4						
Tiêu chí 6.4	4	4			Tiêu chí 11.3	4	3,60	3	60,00		
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.4	3					
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.5	4					
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)				
3,88					41		82,00				

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI
(Kèm theo Nghị quyết số 64/NQ-HĐKĐCLGD ngày 11/8/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán Trường Đại học Đồng Nai, giai đoạn 2018 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo về cơ bản phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường và Luật Giáo dục đại học; có mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và đã được rà soát, chỉnh sửa, cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Trong quá trình triển khai rà soát, chỉnh sửa chuẩn đầu ra chương trình đào tạo các năm 2018, 2020 và 2022, Trường đã tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan để hoàn thiện chuẩn đầu ra.

2. Trường/Khoa Kinh tế đã rà soát và ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Kế toán năm 2018 và điều chỉnh vào năm 2020 và năm 2022. Các phiên bản của Bản mô tả chương trình đào tạo sau mỗi lần rà soát, điều chỉnh đã được cập nhật một số nội dung có liên quan và được hoàn thiện trên cơ sở tiếp thu ý kiến góp ý của các bên liên quan. Các đề cương chi tiết học phần trong chương trình đào tạo có đầy đủ thông tin; được chỉnh sửa theo mẫu chung thống nhất của Trường. Bản mô tả chương trình đào tạo và các đề cương chi tiết học phần được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường/Khoa.

3. Chương trình dạy học của ngành Kế toán được xây dựng về cơ bản dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Việc phân bố các học phần thuộc các khối kiến thức trong 4 năm cơ bản hợp lý và phù hợp. Các đề cương chi tiết học phần đã xác định các hoạt động dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm đánh giá và hỗ trợ người học đạt được chuẩn đầu ra. Tổ hợp các phương pháp dạy và học, các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập được lựa chọn đáp ứng yêu cầu của từng học phần, đồng thời góp phần hỗ trợ đạt được chuẩn đầu ra học phần. Trình tự kiến thức trong mỗi học phần được sắp xếp hệ thống từ cơ bản đến nâng cao và đặc biệt, có tích hợp giữa lý thuyết với ứng dụng và rèn luyện chuyên môn. Chương trình dạy học được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu, tham khảo các chương trình dạy học của một số trường đại học trong nước.

4. Trường đã xây dựng và công bố mục tiêu giáo dục trong chiến lược phát triển của Trường. Năm 2023, triết lý giáo dục đã được Trường tuyên bố chính thức: “Học để biết - Học để làm - Học để cùng chung sống - Học để tự khẳng định mình”. Mục tiêu giáo dục và triết lý giáo dục được cán bộ, giảng viên, người học nắm bắt và được công bố công khai trên hệ thống thông tin và khuôn viên của Trường. Các phương pháp dạy và học được trình bày trong đề cương chi tiết các học phần. Đối với phương pháp giảng dạy, tùy thuộc vào từng đối tượng mà giảng viên linh hoạt lựa chọn các phương pháp giảng dạy khác nhau phù hợp với từng

chuẩn đầu ra. Thông qua các phương pháp dạy và học, thông qua các nội dung học tập của các học phần, giảng viên đã hỗ trợ, hướng dẫn để người học tự học, tự nghiên cứu kiến thức mở rộng trên các lĩnh vực theo từng học phần.

5. Trường đã ban hành các quy định, quy trình về công tác khảo thí và đánh giá kết quả học tập của người học; ban hành các văn bản về đánh giá kết quả học tập. Các quy định cụ thể về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan trong các kỳ thi được xác định rõ ràng và công khai tới người học trên cổng thông tin điện tử của Trường, qua phần mềm quản lý đào tạo, trang cá nhân của người học. Công tác khảo thí đánh giá kết quả học tập của người học; công tác tổ chức, giám sát quá trình tổ chức thi được xây dựng kế hoạch và thực hiện đầy đủ. Các quy định, quy trình về phản hồi kết quả đánh giá, giải quyết khiếu nại kết quả học tập của người học được Trường quy định cụ thể trong quy chế đào tạo trình độ đại học.

6. Căn cứ vào các chiến lược và kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên của Trường, Khoa Kinh tế đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ của Khoa. Kế hoạch, chỉ tiêu, điều kiện, tiêu chí tuyển dụng giảng viên được thông báo công khai hằng năm. Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy chương trình đào tạo đáp ứng các tiêu chuẩn theo qui định; có tinh thần trách nhiệm trong công việc, có khả năng hoàn thành nhiệm vụ và đạt hiệu quả của công việc theo từng năm học. Trường có chính sách hỗ trợ đối với giảng viên đi bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Các loại hình và số lượng hoạt động nghiên cứu của giảng viên được xác định rõ ràng, được Khoa giám sát và thực hiện theo định mức chung của Trường.

7. Trường/Khoa đã phân tích, dự báo, đề xuất nhu cầu nhân sự, có kế hoạch tuyển dụng, bố trí nhân sự theo yêu cầu công việc; có chính sách thu hút, tuyển dụng và đào tạo bồi dưỡng nhân viên rõ ràng. Có hệ thống các văn bản quy định về khối lượng và nghĩa vụ lao động cho nhân viên nhằm quản lý sử dụng và đánh giá nhân viên theo hiệu quả công việc. Đội ngũ nhân viên được tham gia xây dựng, góp ý trong quá trình xây dựng quy định đánh giá hiệu quả công việc. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ cấp trường và cấp đơn vị làm việc nhiệt tình và có trách nhiệm; có năng lực hỗ trợ người học trong nhiều hoạt động; và thường xuyên được đánh giá tốt.

8. Các chính sách, tiêu chí tuyển sinh của Trường rõ ràng, đầy đủ, được cập nhật và được công bố công khai trên nhiều kênh thông tin khác nhau; được rà soát và đánh giá hằng năm. Kết quả tỉ lệ người học nhập học so với chỉ tiêu tuyển sinh và điểm tuyển đầu vào tăng hằng năm. Hệ thống quản lý đào tạo và quản lý hoạt động hỗ trợ người học được tin học hóa, giúp giám sát tốt và dễ dàng theo dõi tỉ lệ chậm tiến độ, thôi học, sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện và việc làm của người học. Trường đầu tư xây dựng môi trường học tập, làm việc thân thiện, an toàn, tăng cường mảng xanh và các thiết kế cảnh quan hợp lý tạo không khí thoải mái và được các bên liên quan đánh giá cao.

9. Hệ thống phòng học, phòng làm việc, các phòng chức năng của Trường có các thiết bị phù hợp phục vụ cho nhu cầu giảng dạy, nghiên cứu và học tập của đội ngũ cán bộ giảng viên, nhân viên và người học. Thư viện có liên kết và trao đổi học liệu với thư viện các trường trong khu vực nhằm nâng số lượng đầu sách,

phong phú loại hình tài liệu để đáp ứng các hoạt động chuyên môn của chương trình đào tạo. Hạ tầng hệ thống công nghệ thông tin do Phòng Tổ chức - Hành chính và Quản trị phụ trách đảm bảo ổn định đường truyền, lưu thông mạng nội bộ được duy tu, bảo dưỡng theo kế hoạch định kỳ. Trường ban hành các quy định về môi trường, sức khỏe và an toàn học đường; đã triển khai nhiều hoạt động về tập huấn phòng cháy chữa cháy. Bộ phận y tế có đủ nhân lực và trang thiết bị để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động và người học.

10. Trường đã ban hành quy định và quy trình thiết kế, quản lý việc thực hiện, cải tiến chương trình dạy học Trường có hệ thống văn bản quy định việc giám sát quá trình dạy và học và kết quả học tập của người học; giao cho bộ phận Thanh tra giám sát, đánh giá thường xuyên quá trình dạy và học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học. Giảng viên của Khoa đã thực hiện một số sáng kiến kinh nghiệm có kết quả được ứng dụng trong hoạt động giảng dạy và học tập ngành Kế toán. Trường có văn bản quy định về việc đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ; có kế hoạch và tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, tiện ích và có cải tiến. Có đơn vị phụ trách công tác bảo đảm chất lượng; có các quy định, hướng dẫn thực hiện, quy trình thực hiện và các mẫu phiếu khảo sát ý kiến; với sự phân nhiệm cho các đơn vị chức năng và các đơn vị đào tạo.

11. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập và đối sánh giữa các khóa học và các ngành trong Khoa và Trường. Có phần mềm quản lý đào tạo UIS hỗ trợ quản lý dữ liệu người học. Phòng Công tác sinh viên phối hợp với các Khoa thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp. Số liệu về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và được đối sánh với các chương trình đào tạo khác của Khoa/Trường. Các hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về các dịch vụ hỗ trợ, cơ sở vật chất, thư viện được triển khai định kỳ, theo quy trình và quy định. Mức độ hài lòng được đối sánh giữa các năm, giữa các ngành trong Trường. Khoa Kinh tế và các đơn vị liên quan có xem xét và thực hiện cải tiến các hoạt động trên cơ sở báo cáo về mức độ hài lòng của các bên liên quan về chương trình đào tạo.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Đồng Nai và Khoa Kinh tế cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trường/Khoa cần tiếp tục rà soát và chỉnh sửa mục tiêu, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Mục tiêu chung cần được xác định toàn diện hơn, mang đặc thù của ngành Kế toán do Trường Đại học Đồng Nai đào tạo; các mục tiêu cụ thể cần bảo đảm các yêu cầu để phù hợp, tương thích với Khung trình độ Quốc gia Việt Nam. Trường cần hoàn thiện chuẩn đầu ra theo mục tiêu chương trình đào tạo để làm rõ nét định hướng nghề nghiệp, định hướng đào tạo toàn diện và mang đặc trưng riêng của ngành Kế toán do Trường Đại học Đồng Nai đào tạo. Trường/Khoa Kinh tế cần triển khai hoạt động khảo sát lấy ý

kiến phản hồi của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh, xây dựng, ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo một cách đầy đủ, cụ thể và toàn diện về nội dung lấy ý kiến và đa dạng đối tượng.

2. Trường cần ban hành văn bản quy định, hướng dẫn xây dựng và rà soát, chỉnh sửa Bản mô tả chương trình đào tạo để các đơn vị thực hiện đồng bộ trong toàn Trường. Đồng thời, Trường cần cập nhật, hoàn thiện đầy đủ nội dung yêu cầu đối với bản mô tả chương trình đào tạo theo quy định; chỉnh sửa các ma trận kỹ năng. Trường cần tiếp tục hoàn thiện quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành đề cương chi tiết học phần, rà soát quy trình quản lý, kiểm tra đánh giá các đề cương chi tiết học phần để đảm bảo tính đồng bộ. Trường cần bổ sung thông tin về bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần vào các tài liệu hướng nghiệp, tài liệu tuyển sinh, in quyển để lưu tại các Khoa, thư viện, trên phần mềm điện thoại DNU online để tăng tính đa dạng các hình thức công bố để các bên liên quan có thể tiếp cận dễ dàng.

3. Trường/Khoa cần xây dựng các tài liệu hướng dẫn chi tiết liên quan tới thiết kế chương trình dạy học, chọn lọc phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá phù hợp với từng loại chuẩn đầu ra, định kỳ đánh giá hiệu quả và mức độ phù hợp của tổ hợp các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá tương thích với từng nhóm chuẩn đầu ra, nhất là chuẩn đầu ra về các kỹ năng mềm, thái độ. Cần rà soát, điều chỉnh việc phân nhiệm chuẩn đầu ra vào các học phần cho cân đối, phù hợp và đảm bảo thống nhất tương thích giữa chuẩn đầu ra của các học phần (bao gồm các học phần đại cương) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

4. Trường cần ban hành hướng dẫn giúp chuyên tải đầy đủ triết lý giáo dục vào các hoạt động đào tạo của từng chương trình đào tạo. Trường/Khoa cần rà soát đề cương chi tiết học phần để bổ sung vào các phương pháp học tập hỗn hợp (blended learning) và một số phương pháp học tập rèn luyện khả năng học tập suốt đời như phương pháp học cách học, học cách nghĩ; phương pháp tìm kiếm tài liệu, đọc tài liệu trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.

5. Trường cần ban hành quy định/ hướng dẫn cụ thể việc thiết kế các phương pháp kiểm tra, công cụ đánh giá phù hợp với mục tiêu nhằm đạt được chuẩn đầu ra, quy định cụ thể về nội dung, quy trình thực hiện kiểm tra đánh giá, điều kiện áp dụng, tác dụng của từng phương pháp kiểm tra đánh giá để các đơn vị giảng dạy sử dụng thống nhất, đồng bộ trong toàn trường. Trường khai thác triệt để các phương pháp kiểm tra đánh giá để đa dạng hóa hơn nữa các hình thức kiểm tra đánh giá ở các học phần trong chương trình đào tạo. Trường cần kiểm tra, rà soát các quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học và xác định các trọng số của tất cả các học phần cho phù hợp với tính chất môn học. Trường cần kiểm tra, rà soát các quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học và xác định các trọng số của tất cả các học phần cho phù hợp với tính chất môn học; đồng thời xem xét việc tích hợp các quy định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập vào một văn bản để thuận lợi hơn cho giảng viên và sinh viên thực hiện, cũng như thuận lợi hơn cho việc giám sát mức độ tuân thủ các quy định. Trường cần định kỳ hàng năm phân tích phổ điểm và đánh giá độ giá trị, độ tin cậy của đề thi để có cơ sở cải tiến đề thi nhằm có những điều chỉnh phù hợp và

đảm bảo các đề thi đo lường chính xác được mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của học phần. Nhà trường cần định kỳ phân tích đối sánh kết quả thi của mỗi học phần giữa các năm học để đánh giá sự tương quan giữa điểm bộ phận với điểm thi kết thúc học phần). Đây chính là cơ sở khoa học để lựa chọn và đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá quá trình, kết thúc học phần phù hợp đặc thù của từng học phần. Trường/Khoa nên triển khai đánh giá kết quả điểm kiểm tra giữa kỳ; phân tích mối tương quan giữa điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc học phần của các học phần theo từng học kỳ; đối sánh kết quả phân tích điểm giữa kỳ, điểm cuối kỳ giữa các học kỳ của cùng học phần, cùng giảng viên giảng dạy.

6. Trường cần tiếp tục phát triển chính sách tuyển dụng nhân lực có trình độ cao, bổ sung thêm một số chính sách đãi ngộ, cử giảng viên đi học trình độ tiến sĩ; tiếp tục điều chỉnh mức lương hấp dẫn để giữ chân giảng viên có trình độ chuyên môn cao đáp ứng điều kiện duy trì ngành đào tạo. Trường cần ưu tiên mở các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn của giảng viên và cần định kỳ tổ chức đánh giá hiệu quả của các khóa tập huấn bồi dưỡng, để có kế hoạch bồi dưỡng giảng viên sát với nhu cầu thực tế. Trường/Khoa cần có kế hoạch, chính sách hỗ trợ, khuyến khích và tạo điều kiện cho đội ngũ giảng viên ngành Kế toán tăng cường tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học cả về số lượng và chất lượng.

7. Trường/Khoa cần có quy hoạch rõ ràng hơn về đội ngũ nhân viên để thực hiện mục tiêu chuyển đổi số; cần chỉ rõ các yêu cầu riêng biệt, mang tính đặc thù công việc của từng đơn vị công tác để có các tiêu chí tuyển dụng nhân viên. Xác định rõ hơn trách nhiệm của từng nhân viên ở các bộ phận để mối quan hệ, phối hợp giữa các bộ phận đồng bộ. Cần chú trọng hơn các khóa tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ có liên quan trực tiếp đến chuyên môn hay đặc thù công việc mà nhân viên đang đảm nhận. Xây dựng, bổ sung các tiêu chí giám sát đánh giá về chất lượng và hiệu quả công việc để tăng tính hiệu quả của việc quản trị nhân viên và đánh giá nhân sự.

8. Trường cần xây dựng chính sách khuyến khích để thu hút những thí sinh có thành tích xuất sắc, giỏi đăng ký xét tuyển vào học ngành Kế toán. Phân tích cụ thể tương quan chất lượng đầu vào và kết quả học tập của người học để đánh giá chính xác hiệu quả của tiêu chí và phương pháp lựa chọn người học. Xây dựng quy trình phối hợp giữa các đơn vị để theo dõi, giám sát và phản hồi kịp thời sự tiến bộ trong học tập, khối lượng học tập của người học. Tổ chức khảo sát sự hài lòng người học về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm riêng cho từng loại chương trình đào tạo; đánh giá cụ thể hiệu quả các hoạt động hỗ trợ người học để cải tiến chất lượng dịch vụ hỗ trợ qua các năm.

9. Trường cần ban hành quy định và định kỳ triển khai hoạt động khảo sát về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học, phòng làm việc, và hệ thống phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học để cải tiến chất lượng; đầu tư cung cấp dịch vụ truy cập tài liệu số cho người đọc qua thiết bị di động (app); đầu tư nâng cấp hệ thống mạng, tăng băng thông đủ mạnh để đảm bảo hoạt động của wifi và mạng nội bộ thông suốt; nâng cấp các hệ thống phần mềm quản lý theo hướng tập trung và liên thông dữ liệu, hỗ trợ lãnh đạo trong công tác quản lý và điều hành tương thích với xu hướng chuyển đổi số; ban hành quy định

và triển khai thiết kế các công trình hỗ trợ người khuyết tật ở các khu vực công cộng.

10. Trường cần quy định, hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng hiệu quả hơn các thông tin, dữ liệu khảo sát từ các bên liên quan trong việc thiết kế và phát triển chương trình dạy học; thực hiện rà soát, đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên và việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học về sự phù hợp và mức độ tương thích với chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo dựa trên các kết quả khảo sát thực tế, phân tích khoa học của bộ môn và ý kiến chuyên gia. Trường nên định hướng trọng tâm, quy định cụ thể và có chính sách khuyến khích giảng viên thực hiện các nghiên cứu hỗ trợ cải tiến việc dạy và học, đổi mới phương pháp giảng dạy. Trường cần xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá kết quả cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích một cách hệ thống. Cần định kỳ tổng kết và có báo cáo đánh giá kết quả cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của các đơn vị trên cơ sở ý kiến đóng góp từ các đợt khảo sát. Sử dụng công cụ công nghệ thông tin (phần mềm) và xây dựng cơ sở dữ liệu chung để liên thông việc thu thập và sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan. Trường cần cải tiến cơ chế phản hồi của các bên liên quan. Sử dụng kết quả khảo sát ý kiến các bên liên quan cho phù hợp với từng đơn vị (khoa/phòng/trung tâm) để các đơn vị cải tiến các hoạt động của họ.

11. Cần có sự phối hợp tốt hơn giữa các phòng chức năng và Khoa Kinh tế trong việc đánh giá, phân tích, giám sát tỉ lệ người học thôi học và tốt nghiệp ngành Kế toán nhằm cải tiến chất lượng chương trình đào tạo, giảm tỉ lệ thôi học và tăng tỉ lệ tốt nghiệp. Tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động của cố vấn học tập trong việc hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp. Cần đối sánh tỉ lệ người học tốt nghiệp ngành Kế toán có việc làm so với người học tốt nghiệp cùng ngành từ các trường khác trong nước. Cần tăng cường và cải tiến hoạt động hỗ trợ người học hướng nghiệp, khởi nghiệp, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực của địa phương và cả nước. Trường cần ban hành quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học dành riêng cho người học với các định mức kinh phí rõ ràng cho các loại hình nghiên cứu khoa học để tạo điều kiện cho người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học theo quy định. Cần có biện pháp khuyến khích người học tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học. Cần có quy định và tăng cường giám sát việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán Trường Đại học Đồng Nai. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Đồng Nai cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.

